

Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ

Huế, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/9/2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi người con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1981.

Căn cước công dân số: 046081009176, cấp ngày 06/9/2021 tại Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi cư trú: Số 26B đường Lê Văn Miến, phường Phú Xuân, thành phố H.

2. Chị Trần Thị Thùy Ph, sinh năm 1983.

Căn cước công dân số: 046183001862, cấp ngày 27/10/2023 tại Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi cư trú: Số 26B đường Lê Văn Miến, phường Phú Xuân, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph sau thời gian tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/5/2008 tại Ủy ban Nhân dân phường Thuận Thành, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Hiện nay là phường Phú Xuân, thành phố H). Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian 10 năm chung sống hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình nghĩa không còn nên anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[2] Về người con chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/4/2009 và Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 25/9/2016.

Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thỏa thuận: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh và Nguyễn Trần Ngân Kh cho chị Trần Thị Thùy Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đều đủ tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi).

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thỏa thuận: Anh Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con chung một tháng 4.000.000 đồng (01 người con chung một tháng 2.000.000 đồng,) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi).

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự. Cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thuận tình ly hôn.

- Về người con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 28/4/2009 và Nguyễn Trần Ngân Kh, sinh ngày 25/9/2016 cho chị Trần Thị Thùy Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi 02 người con chung đều đủ tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thỏa thuận: Anh Nguyễn Xuân D có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng 2.000.000 đồng (02 người con chung một tháng 4.000.000 đồng,) kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 người con chung đều đủ tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Nghĩa vụ về tài sản chung: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph thoả thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000283 ngày 12/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H. Anh Nguyễn Xuân D và chị Trần Thị Thùy Ph đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTpH;
- THADSTpH;
- VKSND khu vực 2 - H;
- UBND phường Phú X;
- (phường Thuận Thành cũ; đăng ký kết hôn ngày 13/5/2008)
- Dương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Ly